

**Áp lực chốt lời mạnh trên cả 2 sàn**

Thị trường tái diễn cảnh tăng mạnh buổi sáng và giảm dần về cuối phiên. Liên tục những đợt rung lắc mạnh khiến các chỉ số tăng, giảm rồi lại tăng và thanh khoản vọt lên mạnh mẽ. Nhiều mã tăng trần và bị tiết cung như VIP, KSS... Đến 10h40, VN-Index đã vượt mức 477 điểm, HNX-Index tăng trên 80. Tuy nhiên càng về cuối phiên, sắc xanh càng đuối dần. Các cổ phiếu đã có mức lời đáng kể như chứng khoán, tôn thép, khoáng sản... lần lượt chịu áp lực bán mạnh. Các mã bất động sản bắt đầu quay đầu giảm điểm, một số mã như SAM đã lung lay khỏi mức giá trần cứng giữ vững nhiều phiên gần đây. STB tiếp tục được thỏa thuận hơn 20 triệu đơn vị tại mức giá 25.000 và là cổ phiếu ngân hàng duy nhất tăng giá. Đóng cửa, cả 2 sàn giảm điểm nhẹ.

Trên HSX, khối ngoại bán ròng 504 tỷ, trong đó hơn 496 tỷ là giá trị bán ròng STB. MBB và VCB tiếp tục được mua ròng nhiều nhất nhưng trong phiên này giá trị cũng chỉ có 8,3 tỷ và 7,7 tỷ. Xếp sau đó là PPC, HPG và VIC. Trên HNX, khối ngoại chỉ mua ròng 2 tỷ đồng, tập trung vào các mã "nóng" như PVX, KLS, VCG, TAS. Ngược lại, họ bán ròng 2,4 tỷ PGD, DBC, VCS, HMH và VCS

**Tin trong nước**

NHNN vừa ban hành Thông tư 10/2012/TT-NHNN, hạn chế tăng trưởng tín dụng với TCTD có tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cấp cho khách hàng ở mức 10% trở lên liên tục trong 3 tháng.

Lãi suất giao dịch bình quân VND trong tuần 9/4 - 13/4 giảm đối với các kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng và 6 tháng với các mức giảm từ 0,51% đến 1,06%. Các kỳ hạn còn lại lãi suất giao dịch bình quân tăng; kỳ hạn 12 tháng tăng nhiều nhất tới 1,36%.

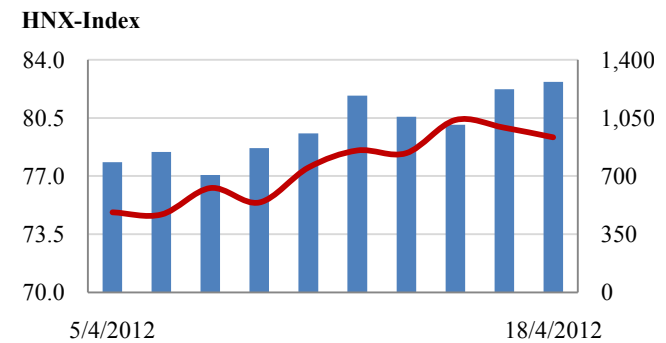
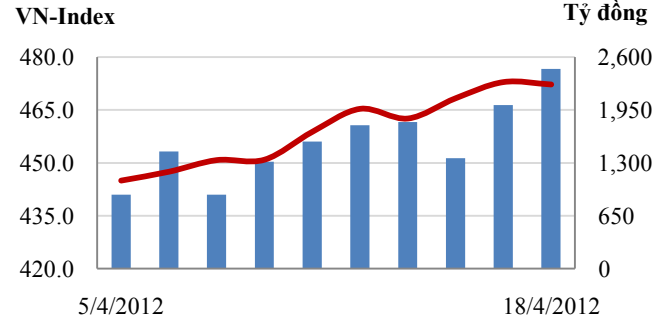
Lãi suất tín phiếu kỳ hạn 28 ngày đã giảm từ 10,25%/năm vào ngày 11/4 và giảm xuống 10%/năm vào ngày 16/4. Trong ngày 17/4, lãi suất tín phiếu kỳ hạn này đã giảm còn 9,5%/năm.

**Tin quốc tế**

Giá nhà tháng 3 tại 37 trên tổng số 70 thành phố giảm do Chính phủ Trung Quốc hạn chế về mua sắm bất động sản khiến nhu cầu mua giảm.

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) vừa đưa ra dự báo mới nhất cho rằng nền kinh tế vốn đang trong tình trạng suy thoái của Italy sẽ sụt giảm 1,9% trong năm nay và 0,3% vào năm tới.

**Giao dịch 10 phiên gần nhất**



**THẾ GIỚI**

	Chỉ số	Điểm	%
Mỹ: Dow Jones	13,033	-82.8	-0.6%
Mỹ: S&P 500	1,385	-5.6	-0.4%
Anh: FTSE 100	5,745	-21.7	-0.4%
Nhật: Nikkei 225	9,667	202.6	2.1%
Hong Kong: Hang Seng	20,781	218.4	1.1%

**KINH TẾ VĨ MÔ**

	Tháng 2	Tháng 3	Lũy kế
Tăng trưởng GDP		4.00%	
Lạm phát so hàng tháng	1.37%	0.16%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	16.44%	15.95%	
Chi số công nghiệp (%)	3.90%	4.10%	
Xuất khẩu (triệu \$)	8,300	9,150	24,523
Nhập khẩu (triệu \$)	8,579	9,300	24,774
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	- 279	- 150	- 251
FDI cam kết (triệu \$)	1,193	1,404	2,630
FDI giải ngân (triệu \$)	600	1,520	2,520

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

**CHỈ SỐ CHÍNH**

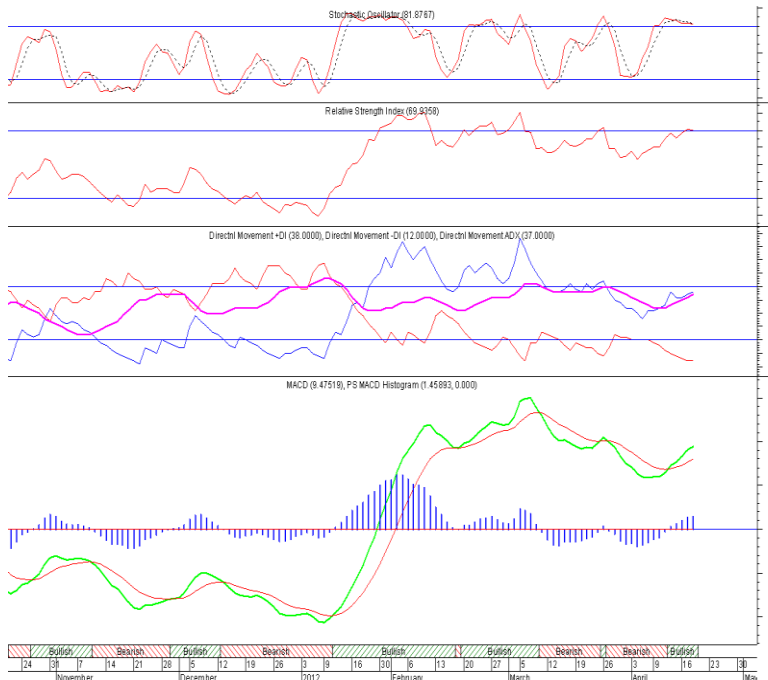
	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E	
	Điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng		
VN-Index	472.2	-0.7	-0.1%	143.5	21.5%	23.2	135	131	39	11.0x
HNX-Index	79.3	-0.6	-0.7%	115.9	9.4%	11.3	138	144	114	9.1x
VN30	541.6	-2.5	-0.5%	38.0	18.0%	21.1	9	20	1	15.0x
19 CP vốn hóa lớn nhất	504.9	-0.9	-0.2%	23.2	15.9%	21.1	6	12	1	13.5x
30 CP vốn hóa trung bình	231.9	-1.4	-0.6%	57.0	10.7%	1.2	11	17	1	8.1x
40 CP vốn hóa nhỏ	339.6	5.6	1.7%	41.7	21.8%	0.9	19	16	5	8.4x
Ngân hàng	376.6	-2.4	-0.6%	24.8	19.7%	20.7	1	7	1	9.1x
Bất động sản (trừ VIC)	242.2	-0.5	-0.2%	38.7	30.8%	0.0	28	24	3	7.9x
Thực phẩm (trừ MSN)	654.4	-1.2	-0.2%	2.6	16.1%	0.4	12	12	5	7.7x

(KL: triệu CP)

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX**

VNI điều chỉnh giảm nhẹ về cuối phiên, KLGD tăng mạnh do hiện tượng chốt lời ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ - vốn đã tăng mạnh thời gian qua. Diễn biến của VNI có vẻ trẻ hơn so với HNX; VNI có thể cần một vài phiên tích lũy tại vùng đỉnh này. Nếu KLGD vẫn duy trì cao thì cơ hội tăng trở lại của VNI vẫn lớn. Các chỉ báo kỹ thuật MACD, RMO, MA vẫn đang cho thấy thị trường chưa thay đổi xu thế tăng.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư nên thực hiện bán giảm tỷ trọng cổ phiếu thuộc nhóm đầu cơ đã tăng nhiều trong thời gian trước. Các cổ phiếu bluechip cơ bản tốt vẫn có thể xem xét mua dần ở vùng giá thấp.



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Tăng
Trung hạn	Tăng
Dài hạn	Tăng

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	500
Kháng cự 2	520
Vùng hỗ trợ 1	420
Vùng hỗ trợ 2	410

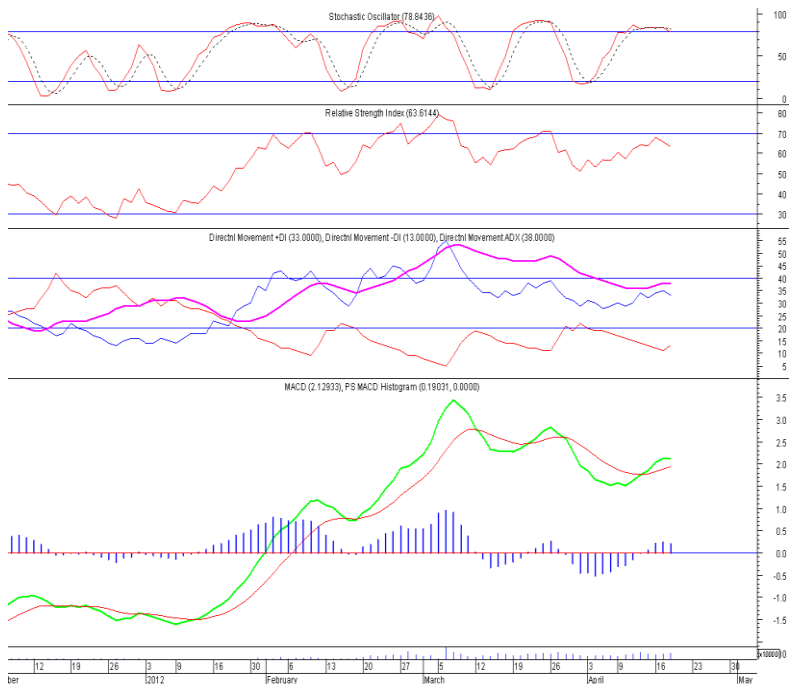
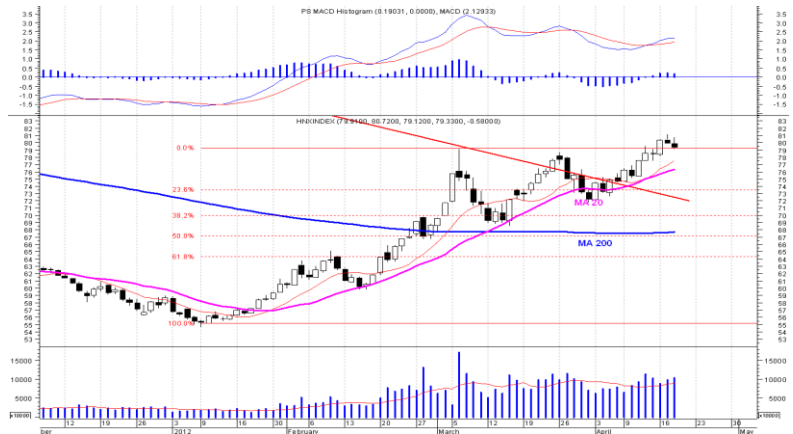
**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

- SSI** CTCP Chứng khoán Sài Gòn đặt mục tiêu duy trì vị trí số 1 về thị phần môi giới trên HSX và top 10 tại HNX, tiếp tục dẫn đầu thị phần môi giới nước ngoài với tỷ trọng trên 35%. Về mục tiêu kinh doanh năm 2012, SSI đặt chỉ tiêu doanh thu 705 tỷ đồng. Tổng chi phí là 225 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 480 tỷ đồng.
- EVE** Từ ngày 17/4 - 15/6, Red River Holding, cổ đông lớn của CTCP Everpia Việt Nam đăng ký mua 150.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu hiện đang nắm giữ lên 3.019.500 cổ phiếu, chiếm 13,15% vốn điều lệ.
- KSS** Từ ngày 17/4 - 13/6, ông Nguyễn Văn Dũng, anh ông Nguyễn Văn Đình - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng CTCP khoáng sản Na Ri Hamico đăng ký bán hết 100.000 cổ phiếu, nhằm giải quyết tài chính cá nhân.
- KHA** Từ ngày 16/4 - 16/6, ông Đình Lê Chiến - thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Xuất nhập khẩu Khánh Hội đăng ký mua 200.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 466.930 cổ phiếu, nhằm đầu tư.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX**

HNX giảm phiên thứ hai liên tiếp về 79.91 điểm, KLGĐ vẫn duy trì ở mức cao. HNX có thể cần một vài phiên tích lũy tại vùng đỉnh này. Nếu KLGĐ vẫn duy trì cao thì cơ hội tăng trở lại của HNX vẫn là rất cao. Các chỉ báo kỹ thuật MACD, RMO, MA vẫn đang cho thấy thị trường chưa thay đổi xu thế tăng.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư nên thực hiện bán giảm tỷ trọng cổ phiếu thuộc nhóm đầu cơ đã tăng nhiều trong thời gian trước. Các cổ phiếu bluechip cơ bản tốt vẫn có thể xem xét mua dần ở vùng giá thấp.



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Tăng
Trung hạn	Tăng
Dài hạn	Tăng

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	90.0
Kháng cự 2	125.0
Vùng hỗ trợ 1	68.0
Vùng hỗ trợ 2	64.0

**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

- VCG** Theo báo cáo kiểm toán, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Tổng CTCP xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam trong năm 2011 đạt 388 tỷ đồng, giảm 431 tỷ đồng so với số liệu trước kiểm toán là 819 tỷ đồng. Nguyên nhân của việc lợi nhuận bị giảm đi là cho chi phí tài chính tăng thêm 352 tỷ.
- TVD** Từ ngày 12/4 - 11/6, Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam, cổ đông lớn của CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin đăng ký bán 500.000 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.
- PVS** Từ ngày 12/4 - 16/4, Ngân hàng TMCP Đại Dương, cổ đông lớn Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí Việt Nam đăng ký bán 1.000.000 cổ phiếu, đăng ký mua 1.000.000 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.
- SHB** Từ ngày 12/4 - 11/5, bà Đỗ Thị Thu Hà, chị ông Đỗ Quang Hiến - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội đăng ký mua 11.000.000 cổ phiếu, nhằm thực hiện đầu tư.

**HSX**

**HNX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
BHS	5.00%	41.3	TNC	-13.14%	236.3
DXG	5.00%	104.6	CAD	-11.11%	11.8
SJD	5.00%	38.2	SCD	-10.57%	5.3
VPH	5.00%	75.7	BAS	-10.00%	106.5
HQC	5.00%	1,415.1	VSG	-7.69%	20.3

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
PV2	8.33%	2116.0	DIH	-21.69%	42.2
DCS	7.69%	2682.6	INN	-14.00%	10.7
SDD	7.27%	1500.6	VBC	-13.37%	0.7
VDL	6.99%	17.0	TCS	-7.84%	45.3
SEB	6.96%	5.0	HBE	-6.98%	0.1

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
STB	1.21%	1,404.3	STB	1.21%	35.5
SAM	2.33%	7,320.4	MBB	-1.26%	88.6
MBB	-1.26%	5,574.5	EIB	-0.54%	77.9
IJC	3.10%	5,401.2	SSI	-1.73%	74.0
EIB	-0.54%	4,252.2	IJC	3.10%	72.0

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
HBB	-1.43%	11,685.0	PVX	-1.65%	97.0
PVX	-1.65%	8,032.5	VND	0.77%	90.2
VND	0.77%	6,957.8	HBB	-1.43%	81.1
KLS	-1.52%	5,480.0	KLS	-1.52%	71.8
VIX	6.45%	27.8	SCR	4.14%	65.8

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
MBB	-1.26%	526.3	STB	1.21%	19,859.7
PPC	4.67%	507.1	VSH	2.44%	290.5
VCB	-1.17%	228.7	DPM	-0.59%	231.5
HPG	-3.38%	205.1	PGC	3.90%	216.3
VTO	3.64%	197.6	PVD	-1.42%	203.8

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
PVX	-2.46%	236.1	PGS	-2.44%	100.0
TAS	6.45%	184.1	DBC	6.84%	81.0
KLS	-2.26%	71.7	PVS	-1.58%	43.6
VCG	-3.55%	45.8	AVS	4.00%	31.0
HOM	1.41%	31.0	HPC	0.00%	20.0

(Đơn vị: nghìn CP)

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Mr. Phan Ngọc Minh**

Trưởng phòng Nghiên cứu- Phân tích  
Tel: (84.4) 3974 7952  
minhpn@vietinbanksc.com.vn

**Ms. Nguyễn Thu Huyền**

Phó phòng Nghiên cứu- Phân tích  
Tel: (84.4) 3974 7952  
huyennt@vietinbanksc.com.vn

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: (84.4) 6278 0012

**P. Giao dịch Thái Thịnh**

Số 196 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (84.4) 3519 0142

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM  
Tel: (84.8) 3820 9987

**P. Giao dịch Phan Đăng Lưu**

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6, Q.Bình Thạnh, TP.HCM  
Tel: (84.8) 3551 5606